



Phần A. Cơ bản – Củng cố

Bài 1. Quy đồng mẫu các phân số sau:

- a) $\frac{2}{3}$ và $\frac{-6}{7}$;
b) $\frac{-3}{8}$ và $\frac{5}{12}$;
c) $\frac{1}{2}$; $\frac{-2}{3}$ và $\frac{3}{4}$.

Bài 2. So sánh các phân số sau:

- a) $\frac{-7}{13}$ và $\frac{-9}{13}$;
b) $\frac{4}{-11}$ và $\frac{-5}{11}$.

Bài 3. Trong các phân số $\frac{3}{-5}$; $\frac{-7}{-9}$; $\frac{0}{4}$; $\frac{-2}{11}$; $\frac{6}{13}$, phân số nào là phân số dương, phân số nào là phân số âm?

Phần B. Thông hiểu – Vận dụng

Bài 4. So sánh các phân số sau:

- a) $\frac{5}{8}$ và $\frac{7}{12}$;
b) $\frac{-4}{9}$ và $\frac{-5}{12}$;
c) $\frac{11}{-6}$ và $\frac{-7}{4}$.

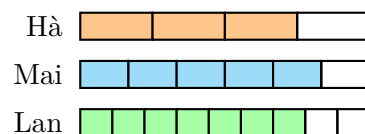
Bài 5. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: $\frac{-5}{6}$; $\frac{2}{3}$; $\frac{-3}{4}$; $\frac{1}{2}$; 0.

Bài 6. Hỗn số dương:

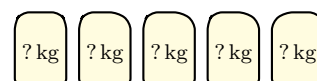
- a) Viết các phân số $\frac{19}{4}$; $\frac{31}{6}$; $\frac{50}{7}$ dưới dạng hỗn số.
b) Viết các hỗn số $3\frac{2}{5}$; $6\frac{3}{8}$ dưới dạng phân số.

Phần C. Nâng cao

Bài 7. Trong giờ thể dục, Hà chạy được $\frac{3}{4}$ vòng sân, Mai chạy được $\frac{5}{6}$ vòng sân, Lan chạy được $\frac{7}{9}$ vòng sân (hình bên). Bạn nào chạy được nhiều nhất? Bạn nào chạy được ít nhất?

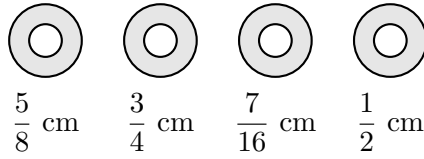


Bài 8. Người ta chia đều 17 kg gạo vào 5 túi (hình bên). Mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam gạo? Viết kết quả dưới dạng hỗn số.

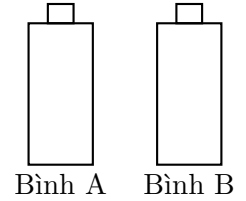


17 kg gạo chia đều vào 5 túi

Bài 9. Một bộ cờ lê vặn được bốn loại ốc vít có đường kính $\frac{5}{8}$ cm; $\frac{3}{4}$ cm; $\frac{7}{16}$ cm; $\frac{1}{2}$ cm (hình dưới). Sắp xếp các số đo này theo thứ tự từ lớn đến bé.



Bài 10. Bình A chứa $2\frac{3}{4}$ lít nước, bình B chứa $\frac{11}{5}$ lít nước (hình bên). Bình nào chứa nhiều nước hơn?



Phần D. Dành cho học sinh giỏi

Bài 11. Không quy đồng mẫu, hãy so sánh $\frac{2024}{2023}$ và $\frac{2023}{2022}$.

Bài 12. Tìm các số nguyên x sao cho $\frac{1}{3} < \frac{x}{12} < \frac{3}{4}$.

Bài 13. Tìm các phân số có mẫu bằng 10, lớn hơn $\frac{-1}{2}$ và nhỏ hơn $\frac{-1}{5}$.

HẾT